

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	GD CÔNG DÂN
(theo ký hiệu q/ước) Ghi theo nội dung khung phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT đã có sự cân đối, điều chỉnh thống nhất trong tổ/nhóm bộ môn						
	KT			KT	Kiểm tra định kỳ.	
	TG			TG	Thao giảng.	
	DG			DG	Dự giờ đồng nghiệp.	
	NK			NK	Tổ chức dạy học ngoại khóa.	
	CN			CN	Sinh hoạt chủ nhiệm đầu tuần.	
	DB.CK			DB.CK	Dạy bù chính khóa.	
	DB.B2			DB.B2	Dạy bù buổi hai.	
HK1	1CK	1	1	CK	An toàn giao thông	
HK1	2CK	2	2	CK	Bài 1: Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng(tiết 1)	
HK1	3CK	3	3	CK	Bài 1: Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng(tiết 2)	
HK1	4CK	4	4	CK	Bài 3: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất.	
HK1	5CK	5	5	CK	Bài 3: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất.	
HK1	6CK	6	6	CK	Bài 4: Nguồn gốc vận động và phát triển của sự vật và hiện tượng.	
HK1	7CK	7	7	CK	Bài 4: Nguồn gốc vận động và phát triển của sự vật và hiện tượng.	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	GD CÔNG DÂN
HK1	8OT	8	8	OT	Ôn tập kiểm tra 1 tiết	
HK1		9			Kiểm tra 1 tiết	
HK1	10CK	10	10	CK	Bài 5: Cách thức vận động và phát triển của sự vật và hiện tượng.	
HK1	11CK	11	11	CK	Bài 6: Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng.	
HK1	12CK	12	12	CK	Bài 7; Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.	
HK1	13CK	13	13	CK	Bài 7; Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.	
HK1	14CK	14	14	CK	Bài 9: Con người là chủ thể của lịch sử, là mục tiêu phát triển của xã hội.	
HK1	15CK	15	15	CK	Bài 9: Con người là chủ thể của lịch sử, là mục tiêu phát triển của xã hội.	
HK1	16CK	16	16	CK	NGOẠI KHÓA: GIÁO DỤC GIỚI TÍNH: CHO HS NỮ	
HK1	17OT	17	17	OT	Ôn tập kiểm tra học kỳ 1	
HK1		18			Kiểm tra tập trung	
HK1	18OT	19	18	OT	Trà, sửa bài kiểm tra	
HK1	19CK	20	19	CK	NGOẠI KHÓA: GIÁO DỤC GIỚI TÍNH: CHO HS NAM	
HK2	20CK	21	20	CK	Bài 10: Quan niệm về đạo đức.	
HK2	21CK	22	21	CK	Bài 11: Các phạm trù cơ bản của đạo đức học	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	GD CÔNG DÂN
HK2		23			NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN	
HK2		24			NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN	
HK2	22CK	25	22	CK	BÀI 11: CÁC PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA ĐẠO ĐỨC HỌC	
HK2	23CK	26	23	CK	BÀI 12: CÔNG DÂN VỚI TÌNH YẾU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH.	
HK2	24OT	27	24	OT	BÀI 12: CÔNG DÂN VỚI TÌNH YẾU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH.	
HK2	25OT	28	25	OT	ÔN TẬP KIỂM TRA 1 TIẾT	
HK2		29			KIỂM TRA 1 TIẾT	
HK2	27CK	30	27	CK	BÀI 13: CÔNG DÂN VỚI CỘNG ĐỒNG	
HK2	28CK	31	28	CK	BÀI 13: CÔNG DÂN VỚI CỘNG ĐỒNG	
HK2	29CK	32	29	CK	BÀI 14: CÔNG DÂN VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC.	
HK2	30CK	33	30	CK	BÀI 14: CÔNG DÂN VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC.	
HK2	31CK	34	31	CK	BÀI 15: CÔNG DÂN VỚI MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẤP THIẾT CỦA NHÂN LOẠI.	
HK2	32TH	35	32	TH	BÀI 16: TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN	
HK2	33OT	36	33	OT	CÁC NỘI DUNG DUNG VỀ TÌNH YẾU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH.	
HK2	34OT	37	34	OT	ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ 2	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	GD CÔNG DÂN
HK2		38			KIỂM TRA TẬP TRUNG	
HK2	35OT	39	35	OT	TRẢ VÀ SỬA BÀI KIỂM TRA	
HK2	36OT	40	36	OT	TỔNG KẾT MÔN HỌC	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	GD CÔNG DÂN
(theo ký hiệu q/ước) Ghi theo nội dung khung phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT đã có sự căn đối, điều chỉnh thống nhất trong tổ/nhóm bộ môn						
	KT			KT	Kiểm tra định kỳ.	
	TG			TG	Thao giảng.	
	DG			DG	Dự giờ đồng nghiệp.	
	NK			NK	Tổ chức dạy học ngoại khóa.	
	CN			CN	Sinh hoạt chủ nhiệm đầu tuần.	
	DB.CK			DB.CK	Dạy bù chính khóa.	
	DB.B2			DB.B2	Dạy bù buổi hai.	
HK1	1CK	1	1	CK	AN TOÀN GIAO THÔNG	
HK1	2CK	2	2	CK	BÀI 1: CÔNG DÂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ	
HK1	3CK	3	3	CK	BÀI 1: CÔNG DÂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ	
HK1	4CK	4	4	CK	BÀI 2: HÀNG HOÁ- TIỀN TỆ- THỊ TRƯỜNG.	
HK1	5CK	5	5	CK	BÀI 2: HÀNG HOÁ- TIỀN TỆ- THỊ TRƯỜNG.	
HK1	6CK	6	6	CK	BÀI 2: HÀNG HOÁ- TIỀN TỆ- THỊ TRƯỜNG.	
HK1	7CK	7	7	CK	BÀI 3; QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HOÁ.	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	GD CÔNG DÂN
HK1	8CK	8	8	CK	BÀI 3; QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HOÁ.	
HK1		9			Kiểm tra 1 tiết	
HK1	10CK	10	10	CK	BÀI 4: CẠNH TRANH TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HOÁ.	
HK1	11CK	11	11	CK	BÀI 5: CUNG CẦU TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HOÁ.	
HK1	12CK	12	12	CK	BÀI 6: CÔNG NGHIỆP HOÁ- HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC	
HK1	13CK	13	13	CK	BÀI 6: CÔNG NGHIỆP HOÁ- HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC.	
HK1	14CK	14	14	CK	BÀI7: THỰC HIỆN NỀN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN VÀ TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC	
HK1	15CK	15	15	CK	BÀI7: THỰC HIỆN NỀN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN VÀ TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC	
HK1	16CK	16	16	CK	BÀI 8: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	
HK1	17OT	17	17	OT	ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ 1.	
HK1		18			Kiểm tra tập trung	
HK1	18OT	19	18	OT	TRẢ, SỬA BÀI KIỂM TRA	
HK1	19OT	20	19	OT	TỔNG KẾT MÔN HỌC	
HK2	20CK	21	20	CK	BÀI 9: NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN VIỆT NAM.	
HK2	21CK	22	21	CK	BÀI 9: NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN VIỆT NAM	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	GD CÔNG DÂN
HK2		23			NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN	
HK2		24			NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN	
HK2	22CK	25	22	CK	BÀI 10: NỀN DÂN CHỦ XHCN	
HK2	23CK	26	23	CK	BÀI 10: NỀN DÂN CHỦ XHCN	
HK2	24CK	27	24	CK	BÀI 11: CHÍNH SÁCH DÂN SỐ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM.	
HK2	25OT	28	25	OT	ÔN TẬP KIỂM TRA 1 TIẾT	
HK2		29			KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KỲ 2	
HK2	27CK	30	27	CK	BÀI 12: CHÍNH SÁCH TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.	
HK2	28CK	31	28	CK	BÀI 13: CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC- KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ VĂN HOÁ	
HK2	29CK	32	29	CK	BÀI 13: CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC- KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ VĂN HOÁ	
HK2	30CK	33	30	CK	BÀI 13: CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC- KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ VĂN HOÁ	
HK2	31CK	34	31	CK	BÀI 14: CHÍNH SÁCH QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH.	
HK2	32CK	35	32	CK	BÀI 15: CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI.	
HK2	33TH	36	33	TH	TÌM HIỂU DÂN SỐ VÀ MÔI TRƯỜNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG- GIÁO DỤC GIỚI TÍNH	
HK2	34OT	37	34	OT	ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ 2	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	GD CÔNG DÂN
HK2		38			KIỂM TRA TẬP TRUNG	
HK2	35OT	39	35	OT	TRẢ, SỬA BÀI KIỂM TRA	
HK2	36OT	40	36	OT	TỔNG KẾT MÔN HỌC	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	GD CÔNG DÂN
(theo ký hiệu q/ước) Ghi theo nội dung khung phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT đã có sự cân đối, điều chỉnh thống nhất trong tổ/nhóm bộ môn						
	KT			KT	Kiểm tra định kỳ.	
	TG			TG	Thao giảng.	
	DG			DG	Dự giờ đồng nghiệp.	
	NK			NK	Tổ chức dạy học ngoại khóa.	
	CN			CN	Sinh hoạt chủ nhiệm đầu tuần.	
	DB.ck			DB.ck	Dạy bù chính khóa.	
	DB.B2			DB.B2	Dạy bù buổi hai.	
HK1	1CK	1	1	CK	An toàn giao thông.	
HK1	2CK	2	2	CK	Bài 1: Pháp luật và đời sống(T1)	
HK1	1B2	3	1	B2	Hướng dẫn học sinh kỹ năng trả lời câu hỏi trắc nghiệm(B1.P1)	
HK1	3CK	3	3	CK	Bài 1: Pháp luật và đời sống(T2)	
HK1	2B2	4	2	B2	Hướng dẫn học sinh kỹ năng trả lời câu hỏi trắc nghiệm(B1.P2)	
HK1	4CK	4	4	CK	Bài 1: Pháp luật và đời sống(T3)	
HK1	3B2	5	3	B2	Hướng dẫn học sinh kỹ năng trả lời câu hỏi trắc nghiệm	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	GD CÔNG DÂN
HK1	5CK	5	5	CK	Bài 2: Thực hiện pháp luật(T1)	
HK1	4B2	6	4	B2	Hướng dẫn học sinh kỹ năng trả lời câu hỏi trắc nghiệm	
HK1	6CK	6	6	CK	Bài 2: Thực hiện pháp luật(T2)	
HK1	5B2	7	5	B2	Rèn kỹ năng trả lời các câu hỏi tình huống.	
HK1	7CK	7	7	CK	Bài 2: Thực hiện pháp luật(T3)	
HK1	6B2	8	6	B2	Ôn tập kiểm tra tổng hợp kỹ năng trắc nghiệm từ bài 1- Bài 2	
HK1	8OT	8	8	OT	Ôn tập kiểm tra 1 tiết	
HK1		9			Kiểm tra tập trung	
HK1	7B2	10	7	B2	Hướng dẫn học sinh kỹ năng trả lời câu hỏi trắc nghiệm(B3,P.1)	
HK1	9CK	10	9	CK	Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp luật.(T1)	
HK1	8B2	11	8	B2	Hướng dẫn học sinh kỹ năng trả lời câu hỏi trắc nghiệm	
HK1	10CK	11	10	CK	Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp luật.(T2)	
HK1	9B2	12	9	B2	Hướng dẫn học sinh kỹ năng trả lời câu hỏi trắc nghiệm	
HK1	11CK	12	11	CK	Bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội(T1)	
HK1	10B2	13	10	B2	Hướng dẫn học sinh kỹ năng trả lời câu hỏi trắc nghiệm(B4,P1)	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý : Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt c/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	GD CÔNG DÂN
HK1	12CK	13	12	CK	BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI(T12)	
HK1	11B2	14	11	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B4,P2)	
HK1	13CK	14	13	CK	BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI(T3)	
HK1	12B2	15	12	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B4,P.3)	
HK1	14CK	15	14	CK	BÀI 5: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC TÔN GIÁO(T.1)	
HK1	13B2	16	13	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B5,P.1)	
HK1	15CK	16	15	CK	BÀI 5: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC TÔN GIÁO(T2)	
HK1	14B2	17	14	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B5,P.2)	
HK1	16OT	17	16	OT	ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ 1.	
HK1		18			KIỂM TRA TẬP TRUNG	
HK1	16B2	19	16	B2	LÀM ĐỀ TỔNG HỢP TỪ BÀI 1- BÀI 5	
HK1	17CK	19	17	CK	TRẢ, SỬA BÀI KIỂM TRA	
HK1	17B2	20	17	B2	RÈN KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI TÌNH HUỐNG.	
HK1	18TH	20	18	TH	HỌC SINH LÀM TIỂU PHẨM PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG.	
HK2	18B2	21	18	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B6,P1)	
HK2	19CK	21	19	CK	BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN	
HK2	19B2	22	19	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B6,P2)	
HK2	20CK	22	20	CK	BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN	
HK2		23			NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN	
HK2		24			NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN	
HK2	20B2	25	20	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B6,P3)	
HK2	21CK	25	21	CK	BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN	
HK2	21B2	26	21	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B6,P4)	
HK2	22CK	26	22	CK	BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN	
HK2	22B2	27	22	B2	KIỂM TRA TỔNG HỢP KỸ NĂNG TRẮC NGHIỆM TỪ BÀI 5- BÀI 6	
HK2	23CK	27	23	CK	BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ	
HK2	23B2	28	23	B2	KIỂM TRA TỔNG HỢP KỸ NĂNG XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TỪ BÀI 5- BÀI 6	
HK2	24OT	28	24	OT	ÔN TẬP KIỂM TRA 1 TIẾT	
HK2		29			KIỂM TRA TẬP TRUNG	
HK2	24B2	30	24	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B7,P1)	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	GD CÔNG DÂN
HK2	25CK	30	25	CK	BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ	
HK2	25B2	31	25	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B7,P2)	
HK2	26CK	31	26	CK	BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ	
HK2	26B2	32	26	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B7,P3)	
HK2	27CK	32	27	CK	BÀI 8: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN	
HK2	27B2	33	27	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	
HK2	28CK	33	28	CK	BÀI 8: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN	
HK2	28B2	34	28	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B8,P1)	
HK2	29CK	34	29	CK	BÀI 9: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC	
HK2	30OT	35	30	OT	ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ 2	
HK2	30B2	36	30	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B8,P2)	
HK2		36			KIỂM TRA TẬP TRUNG	
HK2	31CK	37	31	CK	TRẢ VÀ SỬA BÀI KIỂM TRA	
HK2	31B2	37	31	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B9,P1)	
HK2	32CK	38	32	CK	BÀI 9: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	GD CÔNG DÂN
HK2	32B2	38	32	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH KỸ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM(B9,P2)	
HK2	33TH	39	33	TH	HỌC SINH LÀM TIỂU PHẨM PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	
HK2	33B2	39	33	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH LÀM ĐỀ TỔNG HỢP (KẾT HỢP TRẮC NGHIỆM VÀ TÌNH HUỐNG)	
HK2	34OT	40	34	OT	TỔNG KẾT MÔN HỌC	
HK2	34B2	40	34	B2	HƯỚNG DẪN HỌC SINH LÀM ĐỀ TỔNG HỢP (KẾT HỢP TRẮC NGHIỆM VÀ TÌNH HUỐNG)	